



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

**LUẬT DÂN SỰ
VIỆT NAM**

Tập I



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

GIÁO TRÌNH
LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM
TẬP I

196-2020/CXBIPH/32-02/CAND

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH
LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM

TẬP I

(Tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
HÀ NỘI - 2020

Chủ biên
PGS.TS. ĐINH VĂN THANH
TS. NGUYỄN MINH TUẤN

Tập thể tác giả

PGS.TS. VŨ THỊ HỒNG YẾN <u>TS. PHẠM CÔNG LẠC_h</u>	Chương I, II
PGS.TS. BÙI ĐĂNG HIẾU TS. KIỀU THỊ THANH	Chương III
PGS.TS. ĐINH VĂN THANH TS. VƯƠNG THANH THÚY	Chương IV
PGS.TS. PHÙNG TRUNG TẬP TRẦN HỮU BIÊN	Chương V

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá XIII, kì họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Đây là bộ luật lớn nhất ở nước ta hiện nay. Với 689 điều luật, Bộ luật dân sự điều chỉnh các quan hệ tài sản và nhân thân có tính phổ biến trong đời sống của nhân dân ta hiện nay.

Bộ luật dân sự quy định các chuẩn mực pháp lí cho cách ứng xử của các chủ thể trong giao lưu dân sự nhằm bảo đảm sự ổn định và lành mạnh hoá các quan hệ dân sự trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để đáp ứng kịp thời việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giảng viên, sinh viên và những người quan tâm, Bộ môn luật dân sự Khoa Pháp luật dân sự Trường Đại học Luật Hà Nội đã chỉnh lí giáo trình phù hợp với khoa học pháp lí dân sự hiện đại và làm rõ nội dung cơ bản của các phần trong Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc chỉnh lí giáo trình luật dân sự Việt Nam căn cứ vào chương trình, mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội và được xây dựng phù hợp với chương trình khung do Bộ giáo dục và đào tạo quy định. Giáo trình luật dân sự được biên soạn thành hai tập để thuận tiện cho việc học tập và nghiên cứu.

Mặc dù tập thể tác giả đã hết sức cố gắng nhưng giáo trình cũng khó tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong các độc giả góp ý để giáo trình luật dân sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội ngày càng hoàn thiện.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM VỀ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT DÂN SỰ

Để quản lí xã hội bằng pháp luật và không ngừng nâng cao tính thực thi của các văn bản pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh, phản ánh tốt hơn đường lối của Đảng trong công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Với mục tiêu đó, động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, đặt con người vào vị trí trung tâm, giải phóng sức sản xuất, khơi dậy mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả cộng đồng dân tộc; động viên và tạo mọi điều kiện cho mọi người Việt Nam phát huy ý chí tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, ra sức làm giàu cho mình và cho đất nước. Trong đó, mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp.

Hệ thống pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm nhiều ngành luật, điều chỉnh các quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp. Trong đó, mỗi ngành luật điều chỉnh những nhóm quan hệ xã hội nhất định. Những nhóm quan

hệ xã hội do một ngành luật điều chỉnh được gọi là đối tượng điều chỉnh của ngành luật đó. Để điều chỉnh các quan hệ xã hội, Nhà nước sử dụng các biện pháp tác động khác nhau, hướng cho các quan hệ xã hội phát sinh, thay đổi, chấm dứt phù hợp với ý chí của Nhà nước. Phương pháp tác động của Nhà nước lên các quan hệ xã hội có những đặc thù khác nhau phụ thuộc vào các quan hệ xã hội cần điều chỉnh bằng pháp luật.

1. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT DÂN SỰ

Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là quan hệ nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự) (Điều 1 Bộ luật dân sự - BLDS năm 2015). Với quy định này, luật dân sự nói chung và BLDS năm 2015 nói riêng đã mở rộng phạm vi điều chỉnh đến các quan hệ thuộc lĩnh vực luật tư và trở thành luật chung điều chỉnh các quan hệ tài sản. Trong trường hợp luật riêng không quy định trực tiếp để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực đó thì các quy định của BLDS năm 2015 sẽ điều chỉnh. Tuy nhiên, các quy định của luật riêng không được trái với những nguyên tắc cơ bản được quy định tại Điều 3 BLDS năm 2015. Trường hợp luật khác có liên quan không quy định hoặc có quy định nhưng vi phạm nguyên tắc trên thì quy định của BLDS năm 2015 được áp dụng.

1. Quan hệ tài sản

Quan hệ tài sản là quan hệ giữa người với người thông qua một tài sản. Quan hệ tài sản bao giờ cũng gắn với một tài sản nhất định được thể hiện dưới dạng này hay dạng khác.

Tài sản (được khái quát chung ở Điều 105 BLDS năm 2015) bao gồm: vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Quan hệ tài sản không chỉ bó hẹp ở những vật vô tri mà còn hàm chứa nội dung xã hội là những quan hệ xã hội liên quan đến một tài sản.

Quan hệ tài sản không chỉ bao gồm vật thuộc về ai, do ai chiếm hữu, sử dụng, định đoạt mà còn bao gồm cả việc dịch chuyển những tài sản đó từ chủ thể này sang chủ thể khác, quyền yêu cầu của một hay nhiều chủ thể và nghĩa vụ tương ứng với các quyền yêu cầu đó của một hay nhiều chủ thể khác trong quan hệ nghĩa vụ cũng được coi là quan hệ tài sản. Quan hệ tài sản rất đa dạng và phức tạp bởi các yếu tố cấu thành nên các quan hệ đó bao gồm: chủ thể tham gia, khách thể được tác động và nội dung của các quan hệ đó. Quan hệ tài sản là đối tượng điều chỉnh của luật dân sự có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, quan hệ tài sản do luật dân sự điều chỉnh mang tính ý chí. Quan hệ tài sản phát sinh giữa các chủ thể là những quan hệ kinh tế cụ thể trong quá trình sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu thụ sản phẩm cũng như cung ứng dịch vụ trong xã hội. Quan hệ tài sản luôn gắn liền với quan hệ sản xuất và phụ hợp với quan hệ sản xuất vốn là hạ tầng của xã hội. Quan hệ sản xuất tồn tại không phụ thuộc vào ý chí của con người mà nó phát sinh, phát triển theo những quy luật khách quan. Nhưng những quy luật này được nhận thức và phản ánh thông qua những quy phạm pháp luật lại mang tính chủ quan - ý chí của giai cấp thống trị phản ánh sự tồn tại xã hội thông qua các quy phạm pháp luật. Mỗi chủ thể tham gia vào một quan hệ kinh tế